

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC H
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2024

“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Minh Sơn

2. Ông Đào Văn Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thu H, sinh năm 1975 (Có mặt)

Cư trú: ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cư trú: ấp Dinh Cũ, xã Tam Giang Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2024 và các lời khai của nguyên đơn chị Phan Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Ph tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân giữa tôi và anh Ph trên tinh thần tự nguyện, vợ chồng sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, hai người tính tình không phù hợp, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt nên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn Ph.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 người con tên Trần Minh Trọng, sinh năm 1994 và Trần Thị Bích Huyền, sinh năm 1996. Hiện nay đã trưởng thành, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn Ph, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Ph biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2024 nhưng anh Ph không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh Ph để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Ph không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Hưởng. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng anh Ph vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Ph theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trần Văn Ph có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Phan Thu H khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn Ph nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hưởng và anh Ph xác lập quan hệ hôn nhân năm 1991 không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Hưởng và anh Ph không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Phan Thu H và anh Trần Văn Ph là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Hưởng trình bày vợ chồng chung sống có 02 người con tên Trần Minh Trọng, sinh năm 1994 và Trần Thị Bích Huyền, sinh năm 1996. Hiện nay đã trưởng thành, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Hưởng trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh Ph không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị Hưởng và anh Ph có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị Hưởng trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh Ph không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hưởng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Phan Thu H và anh Trần Văn Ph là vợ chồng.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hưởng phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị Hưởng có dự nộp tanh ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0015051 ngày 26/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Quen thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Hưởng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- THADS huyện Ngọc H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính